



Bài báo nghiên cứu

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÁC NGUYÊN NHÂN TÁC ĐỘNG ĐẾN ĐỜI SỐNG CỦA NGƯỜI KHMER VIỆT NAM HIỆN NAY

Nguyễn Thị Huệ

Trường Đại học Trà Vinh, Việt Nam

Tác giả liên hệ: Nguyễn Thị Huệ – Email: huetvu@tvu.edu.vn

Ngày nhận bài: 30-3-2020; ngày nhận bài sửa: 04-10-2020, ngày chấp nhận đăng: 23-10-2020

TÓM TẮT

Mục đích khảo sát này nhằm thu thập các đánh giá về mức sống hiện tại của người Khmer tại Việt Nam bao gồm sự thay đổi mức sống so với 5 năm trước và các nguyên nhân dẫn đến đói nghèo. Bài viết sử dụng phương pháp thu thập dữ liệu là bảng hỏi và phỏng vấn với số lượng 3500 hộ người Khmer ở 8 tỉnh có đông người Khmer sinh sống tại Việt Nam. Từ những kết quả thu được thông qua khảo sát, quan sát, chúng tôi tập trung phân tích hai nhóm tác động: nhóm tác động tích cực và nhóm tác động tiêu cực đến đời sống của người Khmer trong sự đối chiếu giữa các tỉnh. Bài viết đóng góp thêm một nguồn tư liệu để đánh giá hiệu quả, tác động của các chính sách đã thực thi nhằm đưa ra những biện pháp, giải pháp khả thi hơn, phù hợp hơn theo từng địa bàn cư trú để giảm thiểu các tác động gây kìm hãm quá trình xóa đói, giảm nghèo cho người dân, đặc biệt là người Khmer tại Việt Nam.

Từ khóa: cải thiện cuộc sống; người Khmer tại Việt Nam; mức sống

1. Đặt vấn đề

Đồng bào dân tộc thiểu số ở Việt Nam sinh sống thành cộng đồng ở 51 tỉnh thành phố, khoảng 14.118.232 người với gần 3 triệu hộ (chiếm 14,7% dân số cả nước) (General Statistics Office, 2019). Họ sống rải rác tại vùng núi cao, biên giới, có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng về quốc phòng, an ninh; môi trường sinh thái; giàu tiềm năng và lợi thế về kinh tế nông lâm nghiệp, khoáng sản, thủy điện, du lịch sinh thái, kinh tế biên mậu... Tuy nhiên, vùng dân tộc thiểu số vẫn là “lõi nghèo” của cả nước, đến cuối năm 2017 còn gần 865.000 hộ nghèo dân tộc thiểu số, chiếm tới 52,66% tổng số hộ nghèo cả nước. Như vậy, mặc dù chỉ chiếm 14,7% dân số nhưng tỉ lệ hộ nghèo lại chiếm trên 50%.

Nâng cao mức sống của người dân là một trong những mục tiêu của phát triển bền vững và cũng là nội dung chủ yếu trong chiến lược phát triển con người, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của mọi quốc gia, cũng như của các tộc người, các địa phương. Trong

Cite this article as: Nguyen Thi Hue (2020). A survey on the impacts affecting the current life of Khmer in Vietnam. *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 17(10), 1867-1877.

những năm qua, Chính phủ đã đưa ra nhiều chính sách cụ thể và chương trình hành động góp phần nâng cao mức sống người dân, đặc biệt là đồng bào các dân tộc thiểu số, trong đó có dân tộc Khmer. Tuy nhiên, muốn đánh giá đúng nhất về thực trạng mức sống của người dân thì cần phải có những thông tin phản ánh từ chính họ.

Trong khuôn khổ nghiên cứu của đề tài khoa học và công nghệ cấp Quốc gia “Những vấn đề cơ bản và cấp bách trong cộng đồng dân tộc Khmer tại Việt Nam hiện nay” (mã số CTDT.50.18/16-20), 3500 hộ Khmer tại 8 tỉnh có đông người Khmer sinh sống như Trà Vinh, Sóc Trăng, An Giang, Bạc Liêu, Bình Phước, Tây Ninh, Thành phố Hồ Chí Minh (TPHCM) và Kiên Giang được khảo sát nhằm cung cấp những đánh giá của họ về mức sống hiện tại, về những thay đổi và nguyên nhân tác động đến đời sống người Khmer tại địa phương trong những năm qua.

Vùng đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) có 278.290 hộ nghèo, 256.420 hộ cận nghèo, trong đó số hộ nghèo người Khmer là 54.029 hộ, chiếm tỉ lệ 19,41% so với tổng số hộ nghèo toàn vùng, chiếm 11,49% so với tổng số hộ dân tộc Khmer; hộ cận nghèo là 37.835 hộ, chiếm 14,75% tổng số hộ cận nghèo toàn vùng, chiếm 11,54% tổng số hộ dân tộc Khmer. Khoảng cách giàu nghèo giữa dân tộc Khmer với các dân tộc khác trong vùng còn lớn và tiếp tục tăng. (Committee for Ethnic Minority Affairs, 2019)

Trước thực tế cuộc sống người dân Khmer ở Việt Nam còn gặp nhiều khó khăn, lãnh đạo các cấp chính quyền, các nhà nghiên cứu hoạch định chính sách tìm kiếm các nguồn tư liệu đánh giá thực trạng dưới các góc độ khác nhau từ phía nhà quản lí, các bên liên quan và những người thụ hưởng. Có thể khẳng định, với vai trò người thụ hưởng, 3500 hộ Khmer ở 8 tỉnh đã có những đánh giá chân thực, cung cấp góc nhìn biện chứng nhằm chung sức cải thiện đời sống với chính quyền, với các cộng đồng dân cư khác đang cùng sinh sống trên địa bàn.

2. Lược khảo các công trình liên quan

Các nghiên cứu tập trung phân tích về thực trạng đời sống nghèo đói của người dân tộc thiểu số ở Việt Nam, cũng như về người Khmer Việt Nam, trong đó, “Báo cáo đánh giá nghèo Việt Nam 2012” (World Bank, 2012) đã xác định các đặc trưng cho người nghèo trong giai đoạn hiện nay, đó là: trình độ học vấn thấp và hạn chế về kĩ năng làm việc, phụ thuộc nhiều vào sản xuất nông nghiệp tự cấp tự túc, cô lập về địa lí và xã hội, chịu những thiệt thòi mang tính đặc thù dân tộc, cũng như chịu thiên tai và các rủi ro. Những hộ nghèo đa phần sống tập trung ở khu vực xa xôi, hẻo lánh và các vấn đề gặp phải như đất đai nghèo nàn, ít được giáo dục và đào tạo, cơ sở hạ tầng và các dịch vụ công bị hạn chế. Bên cạnh đó, định nghĩa về thành công của người dân tộc thiểu số thường bao gồm các yêu cầu như đảm bảo đáp ứng đầy đủ các nhu cầu cơ bản (lương thực thực phẩm để ăn quanh năm, quần áo để mặc, một ngôi nhà khang trang để ở và có thể tham dự các lễ hội văn hóa truyền thống). Những người làm nghề buôn bán lại cho rằng có một ngôi nhà cao tầng,

sạch đẹp là một biểu hiện chính của sự thành công. Mong muốn con cái được học hành và có công việc ổn định trong các cơ quan nhà nước, và họ cho rằng đó cũng là một phần trong khái niệm của sự thành công. Quan niệm về giàu có kể cả là quan niệm của những người nghèo hơn đã thay đổi từ chỗ chỉ đảm bảo thỏa mãn các nhu cầu cơ bản sang sở hữu tài sản ở mức độ cao hơn, cộng với địa vị xã hội và các nhân tố phi thu nhập như y tế và giáo dục.

Một báo cáo khác (MOLISA, CAF/VASS, GSO, MDRI, UNDP, 2018) của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (MOLISA), Trung tâm Phân tích và Dự báo thuộc Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam (CAF/VASS), Tổng Cục Thống kê (GSO), Viện Nghiên cứu phát triển Mê Kông (MDRI) và Chương trình Phát triển của Liên Hiệp Quốc (UNDP) tại Việt Nam nêu lên hai tác động chính đến nghèo đa chiều là: Trình độ giáo dục và nghề nghiệp của chủ hộ ảnh hưởng đến tình trạng nghèo.

Các nhà nghiên cứu trong nước (Vo, 2009), (Nguyen, & Tran, 2005), (Nguyen, & Nguyen, 2014) xác định các vấn đề cấp bách nhất của người Khmer tại Việt Nam bao gồm “Vấn đề ruộng đất”, “Vấn đề nghèo đói”, “Vấn đề quan hệ tộc người”. Cụ thể hơn, các nguyên nhân dẫn đến nghèo của người Khmer tập trung vào một số vấn đề sau: (1) trình độ học vấn thấp, thiếu kiến thức và kinh nghiệm sản xuất, thiếu thông tin khoa học kỹ thuật; (2) thiếu vốn, thiếu đất, thiếu lao động, thiếu việc làm; (3) rủi ro trong sản xuất kinh doanh, thường xuyên bệnh tật không khả năng lao động; (4) tập quán lạc hậu còn ảnh hưởng nặng nề trong sản xuất và đời sống, lãng phí trong sản xuất và tiêu dùng, đông con; (5) một bộ phận người Khmer có biểu hiện tư tưởng phò thác cho số phận, thiếu ý thức tự lực vươn lên trong cuộc sống, nặng tư tưởng trông chờ ỷ lại vào sự giúp đỡ của nhà nước và cộng đồng; một số hạn chế của các chương trình xóa đói giảm nghèo. Đặc biệt, đáng lưu ý là công tác xóa đói giảm nghèo cho đồng bào dân tộc Khmer của vùng chưa thật sự bền vững, tỉ lệ tái nghèo hàng năm còn cao.

Đô thị hóa cũng là nguyên nhân gây khó khăn cho người dân Khmer (HCMC Social Science and Humanity University, 2018). Người nông dân ra thành phố làm công nhân trong điều kiện “không an cư, nên không lạc nghiệp”, chưa sẵn sàng để trở thành những nông dân chuyên nghiệp, đủ năng lực quản lý các trang trại gia đình sản xuất hàng hóa quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao. Điều kiện sống và chất lượng sống của người dân Khmer có phần thấp hơn so với các tộc người khác (Nguyen, 2019). Biến đổi khí hậu cũng là một trong những nguyên nhân tác động đến đời sống người dân. Theo kết quả phân tích các rủi ro thiệt hại đối với ĐBSCL từ việc xây dựng các đập thủy điện trên dòng chính Mekong thì việc xây dựng các đập thủy điện này đe dọa trực tiếp tới đời sống của gần 20 triệu dân ĐBSCL hiện nay và các thế hệ tương lai, đe dọa đến an ninh lương thực quốc gia và khu vực, các thủy điện bậc thang trên dòng chính sông Mekong không mang lại bất cứ lợi ích nào cho ĐBSCL (Le, 2016).

Bên cạnh các nguyên nhân trên, những hạn chế về ngân sách, năng lực thực thi, đánh giá chính sách cũng làm cho việc giải quyết vấn đề nghèo khó của người dân trở nên chậm và ít hiệu quả (National Assembly, 2018).

Để tìm hiểu thực trạng mức sống, những nguyên nhân tác động đến đời sống hàng ngày của cộng đồng Khmer ở Việt Nam, bài viết này đi sâu vào phân tích cụ thể từng địa phương. Trên tinh thần ghi nhận những nguyên nhân mà các tác giả khác đã nghiên cứu, bài viết bổ sung kết quả khảo sát qua phương pháp điều tra xã hội học được thực hiện ở 8 tỉnh có đông người Khmer tại Việt Nam hiện nay.

3. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu

• Đối tượng khảo sát

Hộ dân Khmer: Người đại diện hộ gia đình, có thể biết chữ hoặc không biết chữ, đa dạng độ tuổi, trình độ học vấn, có lưu ý đến giới tính và địa bàn cư trú. Việc lựa chọn được thực hiện ngẫu nhiên, ước tính theo tỉ lệ dân cư tại địa phương.

Phân bổ số lượng khảo sát:

TT	Địa phương	Số lượng mẫu	Ghi chú
1	TPHCM	25	
2	Tây Ninh	140	Số lượng mẫu thích ứng với số lượng người Khmer trong dân cư. Riêng TPHCM số lượng mẫu ít vì đa phần người Khmer ở các tỉnh di cư đến đây.
3	Bình Phước	250	
4	Trà Vinh	984	
5	Sóc Trăng	960	
6	Kiên Giang	304	
7	An Giang	595	
8	Bạc Liêu	242	

• Phương pháp nghiên cứu

Thực hiện điền dã dân tộc học, kết hợp các kỹ thuật như quan sát, phỏng vấn, ghi chép, phân tích tư liệu, số liệu báo cáo. Áp dụng phương pháp tiếp cận như dịch thuật, giải thích bảng hỏi, phỏng vấn và sử dụng điều tra viên là người Khmer. Điều này sẽ dẫn đến một số hiệu ứng tốt khi ghi nhận thông tin từ người dân.

Bảng hỏi bằng tiếng Việt, có thể do điều tra viên ghi chép hoặc người được khảo sát tự đánh chọn trả lời. Khi điều tra viên sử dụng thì có thể giải thích bằng tiếng Khmer nhằm tạo thuận lợi cho người cung cấp thông tin.

Một vài chú ý khi thiết kế bảng hỏi:

- Ngôn ngữ: bằng tiếng Việt nhưng đơn giản, không gây hiểu lầm, mờ nghĩa. Các điều tra viên dễ dàng diễn đạt, giải thích bằng tiếng Khmer.
- Cân nhắc yếu tố người dân không biết chữ: Trong trường hợp này, điều tra viên giải thích và cùng người dân chọn lựa câu trả lời. Điều tra viên sẽ đánh hộ câu trả lời cho người dân.

- Độ nhạy cảm về giới tính khi diễn đạt thông tin trong bảng hỏi và khi phỏng vấn.
- Chủ đề khảo sát sát thực và không nhạy cảm về chính trị, tư tưởng hay quan điểm cá nhân.
- Phương cách thực hiện khảo sát là trực tiếp qua hình thức phỏng vấn, trao đổi; tránh tối đa cách gọi điện thoại, điều tra trên website.

Phần mềm Excel: Dùng để nhập liệu và truy xuất dữ liệu.

4. Kết quả và thảo luận

Nhìn chung, mức sống của cộng đồng người Khmer trong 5 năm trở lại đây có sự chuyển biến theo hướng tích cực. So với trước, có 57% số người được khảo sát cho rằng mức sống của họ chuyển biến tốt hơn, 27% cho rằng mức sống cũng như vậy, 11% cho rằng mức sống kém hơn và còn 4% khó trả lời, tức không thể xác định được sự thay đổi về đời sống kinh tế của gia đình mình. Mức sống chuyển biến tích cực song vẫn còn thiếu bền vững, khả năng tái nghèo vẫn có thể xảy ra (xem Bảng 1 và Biểu đồ 1).

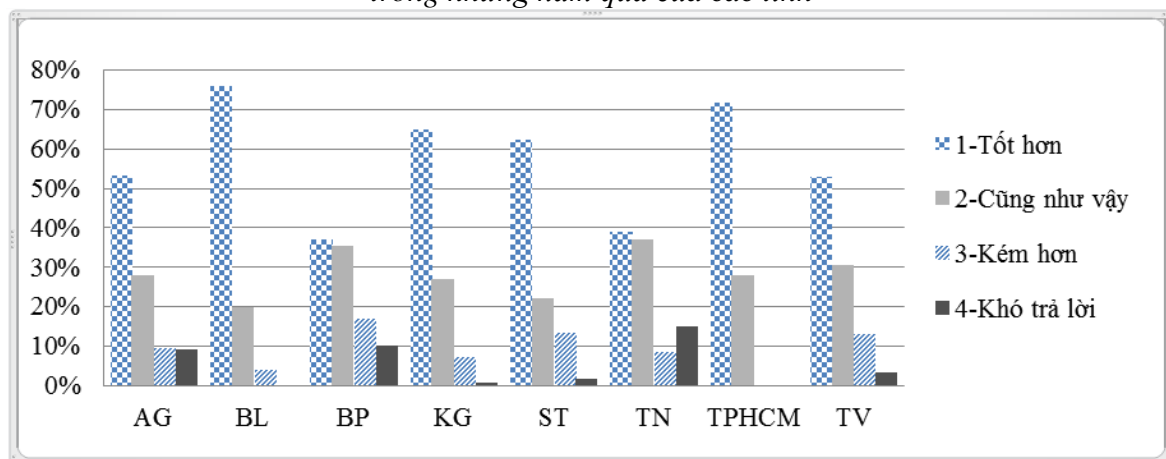
Bảng 1. Bảng tổng hợp đánh giá của người Khmer về mức sống của người Khme tại địa phương trong những năm qua

Về mức sống	Mức sống có tốt hơn so với 5 năm trước
1 - Tốt hơn	57%
2 - Cũng như vậy	27%
3 - Kém hơn	11%
4 - Khó trả lời	4%

Nguồn: (Kết quả khảo sát vào năm 2018-2019)

Mức sống của người Khmer có sự phân hóa rất rõ ở các địa phương. Trong 6/8 tỉnh được khảo sát, có hơn 50% người dân Khmer đánh giá mức sống của họ chuyển biến tốt hơn so với 5 năm trước.

Biểu đồ 1. Đánh giá mức sống của người Khmer tại địa phương trong những năm qua của các tỉnh



Nguồn: (Kết quả khảo sát năm 2018-2019)

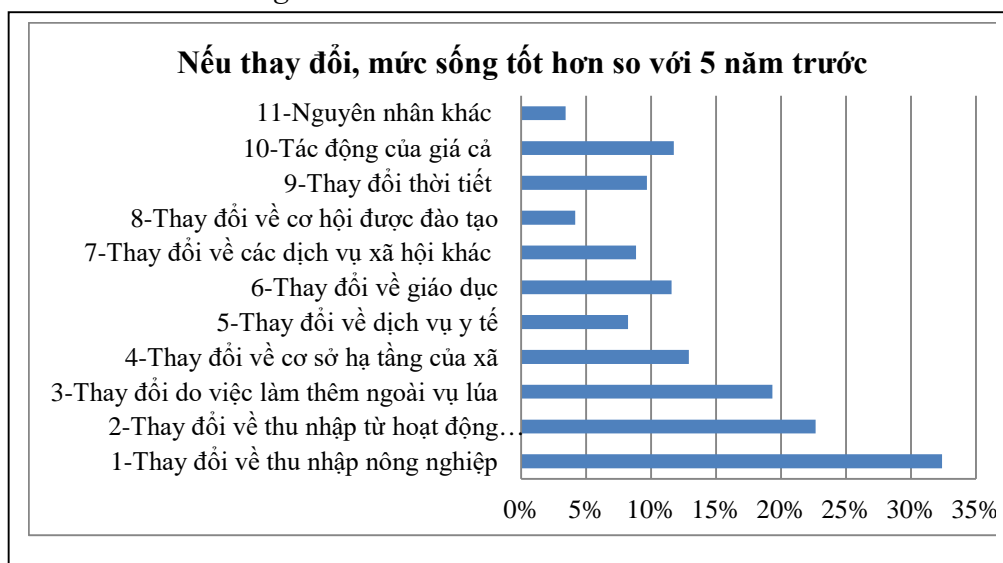
Biểu đồ 1 cho thấy, tỉ lệ người Khmer ở Bạc Liêu cho rằng mức sống tốt hơn là 76%, cao nhất trong các địa phương được khảo sát. Sau Bạc Liêu là TPHCM 72%. Tiếp theo, Kiên Giang có tỉ lệ 65% và Sóc Trăng là 62%. Người Khmer ở hai tỉnh Trà Vinh và An Giang đều ở mức 53%. Song, còn hai tỉnh có tỉ lệ nhận xét mức sống của họ tốt hơn dưới 50% là Tây Ninh (39%) và Bình Phước (37%).

Trong 5 năm qua, người Khmer ở hai địa phương TPHCM và Bạc Liêu có sự chuyển biến tích cực nhất về mức sống so với những địa phương còn lại. Dù tỉ lệ người Khmer ở Bạc Liêu cho rằng mức sống của họ tốt hơn (76%) cao hơn tỉ lệ ở TPHCM (72%) song ở Bạc Liêu vẫn còn 4% tỉ lệ người Khmer cho rằng mức kém hơn trước. Còn người Khmer tại TPHCM lại hoàn toàn cho rằng mức sống của họ không kém hơn. TPHCM có thể được xem là địa phương thực hiện tốt các chính sách về xóa đói, giảm nghèo; nâng cao mức sống cho người Khmer. Người Khmer tại Tây Ninh và Bình Phước cho rằng số người có mức sống chuyển biến tốt hơn còn rất ít và mức sống của họ kém hơn so với 5 năm trước là: Tây Ninh (17%), Bình Phước (14%) và Trà Vinh (13%).

Sự chuyển biến về đời sống kinh tế của người dân Khmer ở các địa phương còn chênh lệch. Đặc biệt, người dân Khmer ở TPHCM và vùng Tây Nam Bộ có đời sống kinh tế chuyển biến tốt hơn người dân Khmer sống ở vùng Đông Nam Bộ (Tây Ninh (39%), Bình Phước (37%)). Sự chênh lệch này xuất phát từ đặc điểm riêng biệt về vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, tình hình phát triển kinh tế, đặc điểm lao động và việc làm, kết cấu hạ tầng, sự ảnh hưởng của toàn cầu hóa, định hướng và chính sách phát triển của từng địa phương.

Người Khmer cũng có những ý kiến khác nhau về nguyên nhân dẫn đến sự thay đổi mức sống của họ (xem Biểu đồ 2).

Biểu đồ 2. Ý kiến của người Khmer về nguyên nhân dẫn đến sự thay đổi mức sống người Khmer tốt hơn so với 5 năm trước



Nguồn: (Kết quả khảo sát năm 2018-2019)

Số liệu điều tra ở Biểu đồ 2 cho thấy nguyên nhân dẫn đến sự thay đổi tốt hơn về mức sống so với 5 năm trước là: thay đổi về thu nhập từ nông nghiệp; thay đổi về thu nhập từ hoạt động kinh doanh của hộ gia đình; thay đổi do việc làm ngoài vụ lúa; thay đổi về cơ sở hạ tầng của xã; thay đổi về các dịch vụ y tế; thay đổi về giáo dục; thay đổi về các dịch vụ khác; thay đổi về cơ hội được đào tạo; thay đổi thời tiết; tác động của giá cả và một số nguyên nhân khác. Cụ thể như sau:

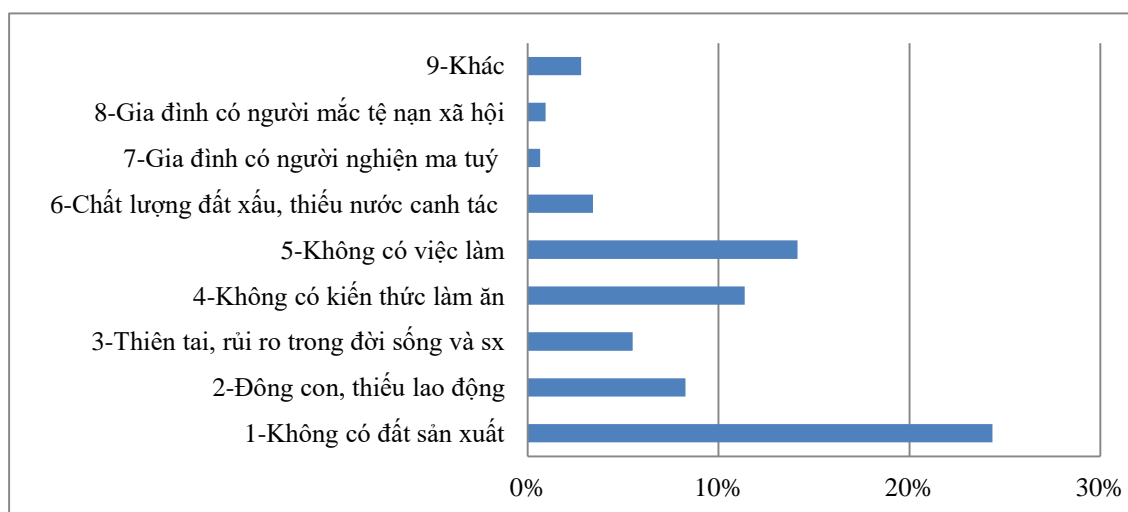
Trong các yếu tố tác động góp phần nâng cao mức sống đồng bào Khmer thì họ cho rằng do thay đổi về thu nhập nông nghiệp chiếm tỉ lệ cao nhất. Thực trạng này đã khẳng định đối với người Khmer, hoạt động sản xuất nông nghiệp vẫn đóng vai trò chủ đạo. Người Khmer vốn có truyền thống lao động cần cù, chịu khó nên sự cố gắng của họ cùng với việc sử dụng có hiệu quả những thành tựu khoa học công nghệ trong nông nghiệp, những chính sách của Nhà nước đã nâng cao đời sống cho những nông hộ Khmer. Bên cạnh đó, sự phát triển của nền kinh tế thị trường cũng góp phần thúc đẩy chuyển biến đời sống kinh tế theo hướng tích cực. Người Khmer bắt đầu tham gia vào các hoạt động kinh doanh nhỏ như: buôn bán, nghề thủ công, dịch vụ gia đình làm thay đổi mức sống gia đình. Nguyên nhân này chiếm tỉ lệ chung là 21%, cao nhất là ở hai tỉnh Kiên Giang 35% và Bạc Liêu 33%. Bên cạnh đó, nguyên nhân làm cho mức sống tốt hơn là do thu nhập ngoài vụ lúa chiếm tỉ lệ đến 16,2%, tập trung nhiều ở các tỉnh An Giang (27%), Kiên Giang (25%), Bình Phước (24%) và Trà Vinh (21%). Việc làm thêm ngoài vụ lúa ở đây chủ yếu là từ những người lao động đi làm công nhân ở các khu công nghiệp, các thành phố lớn hoặc làm thuê tại địa phương với những công việc giản đơn. Nhóm đối tượng này có thu nhập thấp, thiếu ổn định và thiếu bền vững, tiềm ẩn nhiều khả năng như tái nghèo do thất nghiệp; mức sống kém hơn do không thể đáp ứng những thay đổi của thị trường. Còn lại các nguyên nhân thay đổi về cơ sở hạ tầng, cơ chế quản lý và các chính sách của Nhà nước chiếm tỉ lệ không cao: thay đổi cơ sở hạ tầng của xã chiếm tỉ lệ 11,3%; thay đổi về dịch vụ y tế chiếm tỉ lệ 6,1%; thay đổi về giáo dục chiếm tỉ lệ 7,5%; thay đổi về các dịch vụ xã hội khác chiếm tỉ lệ 13,1%; thay đổi về cơ hội được đào tạo chiếm tỉ lệ 5,2%. Nguyên nhân mức sống thay đổi tốt hơn là do thay đổi thời tiết chiếm 6,9%, cũng có nghĩa là người dân tộc Khmer chủ yếu sinh sống tại các khu vực ít chịu tác động của thời tiết. Còn có 9,1% số người tham gia khảo sát cho rằng sự tác động của giá cả (như trúng giá đất, trúng giá lúa, hoa màu, trúng giá vàng...) góp phần nâng cao mức sống của người Khmer. Bên cạnh đó, còn 2,8% tỉ lệ người cho rằng mức sống của họ tốt hơn là do những nguyên nhân khác (chẳng hạn có người thân là Việt kiều gửi tiền về, trúng số, được chia thừa kế, được tặng tài sản, có người đi xuất khẩu lao động).

Nhìn chung, sinh kế của người Khmer vẫn tập trung chủ yếu vào sản xuất nông nghiệp; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng giảm dần tỉ trọng nông nghiệp và tăng dần tỉ trọng công nghiệp; dịch vụ, du lịch phát huy hiệu quả song chưa cao; những chính sách,

đầu tư về cơ sở hạ tầng, các dịch vụ xã hội chưa tác động nhiều đến sự thay đổi đời sống kinh tế của người dân Khmer.

Vấn đề đáng quan tâm là trong những năm qua, với chính sách dân tộc phát triển, Đảng và Nhà nước quan tâm rất nhiều đến việc nâng cao mức sống của người dân tộc Khmer. Tuy nhiên số hộ người dân tộc Khmer có mức sống kém hơn 5 năm trước còn khá cao. Điều này có nghĩa là còn nhiều người dân tộc Khmer sống trong tình trạng nghèo đói hoặc đã tái nghèo trong những năm qua. Nhìn một cách tổng quát, nguyên nhân chủ yếu dẫn đến đói nghèo của người Khmer là do không có đất sản xuất. Đối với phần lớn các hộ gia đình người Khmer, nông nghiệp đóng vai trò kinh tế chủ đạo, độc canh cây lúa là nghề truyền thống mang lại thu nhập tích lũy chính cho gia đình. Hơn nữa, quá trình đô thị hóa gắn với việc Nhà nước bồi thường tiền để lấy đất nông nghiệp mở đường, đưa vào các khu quy hoạch mở rộng đô thị, các nhà đầu tư mua đất nông nghiệp để mở nhà máy, công ti, xí nghiệp... đã làm cho diện tích đất sản xuất ngày càng bị thu hẹp. Bên cạnh đó, việc chia đất thừa kế cho các thế hệ cũng là lí do dẫn đến tình trạng người Khmer không có đất sản xuất (xem Biểu đồ 3).

Biểu đồ 3. Ý kiến của người Khmer về nguyên nhân dẫn đến đói nghèo của người Khmer tại địa phương trong những năm qua của các tỉnh



Nguồn: (Kết quả khảo sát vào năm 2018, 2019 của đề tài, mã số CTDĐT.50.18/16-20)

Nguyên nhân tiếp theo đưa đến tình trạng người Khmer đói nghèo là không có việc làm. Người Khmer không có việc làm là vì phần lớn lực lượng lao động người Khmer có trình độ học vấn thấp, chuyên môn kỹ thuật còn hạn chế. Trong khi đó, những năm qua, đất nước bước vào thời kỳ toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, người lao động có tay nghề, có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao sẽ gia tăng cơ hội việc làm, và ngược lại. Không có kiến thức làm ăn cũng là một nguyên nhân chủ yếu làm cho đời sống người dân tộc Khmer không phát triển. Người Khmer chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, các điều

kiện canh tác gặp nhiều khó khăn, hình thức sản xuất còn nhiều lạc hậu, thiếu kiến thức khoa học kỹ thuật cũng như thiếu vốn đầu tư sản xuất. Hơn nữa, vẫn còn những hộ gia đình Khmer đông con dẫn đến thiếu lao động, tức là trong một hộ gia đình chỉ có một lao động chính, còn lại là con nhỏ đang đi học, phụ nữ phải chăm sóc con cái, người già yếu. Tỷ lệ người Khmer chịu đói nghèo vì nguyên nhân đông con, thiếu lao động tập trung nhiều ở hai tỉnh Sóc Trăng và Trà Vinh. Mặc dù tỉ lệ này không cao, nhưng vẫn còn một số lượng ít những gia đình người Khmer chịu đói nghèo do sự tác động của thời tiết, gặp thiên tai, rủi ro trong đời sống và sản xuất hoặc sống trong vùng chất lượng đất xấu, thiếu nước canh tác. Số lượng này phần lớn tập trung ở hai tỉnh Kiên Giang và Sóc Trăng. Một nguyên nhân nữa dẫn đến cuộc sống đói nghèo của người Khmer là vì gia đình có người mắc các tệ nạn xã hội như bài bạc, rượu chè, nghiện ma túy..., số lượng này tập trung nhiều nhất ở TPHCM với tỉ lệ 16%. Ngoài những nguyên nhân kể trên thì tình trạng đói nghèo của người Khmer còn do một số nguyên nhân khác như bệnh tật; cơ sở hạ tầng còn thấp kém; tâm lý lười lao động; thụ động trông chờ vào phụ cấp, trợ cấp xã hội cũng như chính sách của Nhà nước.

5. Kết luận

Khi phân tích các nguyên nhân ảnh hưởng đến cuộc sống, kết quả khảo sát ghi nhận 2 nhóm như sau: nhóm nguyên nhân tích cực tăng thêm thuận lợi để sinh sống và nhóm nguyên nhân tiêu cực gây ra nghèo đói ở cộng đồng Khmer Việt Nam. Tùy theo từng địa phương với đặc điểm địa lí, kinh tế, xã hội và lịch sử phát triển mà các nguyên nhân có thể khác biệt. Nhìn chung, các nguyên nhân tích cực như thay đổi mức sống do thu nhập từ nông nghiệp, thu nhập từ hoạt động kinh doanh của hộ gia đình phổ biến ở các tỉnh. Các nguyên nhân gây tác động tiêu cực đến đời sống của người Khmer như không có đất sản xuất, không có việc làm vẫn đang tồn tại và được xác định là nguyên nhân gây đói nghèo.

Nhiều năm qua, chính quyền, đảng, đoàn thể cũng như người dân đã và đang ra sức cải thiện cuộc sống. Mặc dù đời sống khá hơn, khả quan hơn nhưng nhiều thách thức vẫn còn đó. Thiên tai, dịch bệnh ảnh hưởng rất lớn đến sản xuất nông nghiệp, việc làm của người dân. Chính vì thế, bên cạnh các chương trình, chính sách hỗ trợ, công nghệ, kỹ thuật, trang thiết bị, máy móc và tay nghề kỹ năng cần được đầu tư cho các vùng sản xuất tại nông thôn, đặc biệt là vùng có đông đồng bào dân tộc Khmer sinh sống, nhằm hướng tới sự ổn định và phát triển bền vững của quốc gia.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Committee for Ethnic Minority Affairs (2019). *Ho so de nghi xay dung Nghi dinh ve chinh sach dac thu ho tro phat trien kinh te – xa hoi cho dong bao dan toc thieu so ngheo vung dong bang song Cuu Long* [The Proposal of a Decree on specific policies to support socio-economic development for poor ethnic]. Retrieved February 09, 2020, from http://chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/congdan/DuThaoVanBan?_piref135_27935_135_27927_27927.mode=reply&_piref135_27935_135_27927_27927.id=2886
- General Statistics Office (2019). *Thong cao bao chi ket qua tong dieu tra dan so va nha o nam 2019* [Press release on population and housing census results in 2019]. Retrieved December 02, 2020 from <http://tongdieutradaso.vn/thong-cao-bao-chi-ket-qua-tong-dieu-tra-dan-so-va-nha-o-nam-2019.html>
- HCMC Social Science and Humanity University (2018). *Phat trien nong thon dong bang song Cuu Long tu thuc tien den chinh sach* [Rural development in Mekong Delta from practice to policy].
- Le, D. N. (2016). *Dong bang song Cuu Long - noi lo con do* [Mekong Delta – the worry remains]. Retrieved March 20, 2020, from [warp.org.vn](http://iwarp.org.vn): [http://iwarp.org.vn/img-svc/files/bai15\(1\).pdf](http://iwarp.org.vn/img-svc/files/bai15(1).pdf)
- MOLISA, CAF/VASS, GSO, MDRI, UNDP (2018). *Bao cao ngheo da chieu o Viet Nam: Giam ngheo tat ca cac chieu canh de dam bao cuoc song chat luong cho moi nguoi* [Vietnam Multi-Dimensional Poverty Reporting: Reducing all dimensions of poverty to ensure a quality life for all people].
- National Assembly (2018). *Bao cao tham tra so bo bao cao cua chinh phu ve ket qua 2 nam (2017-2018) thuc hien Nghi quyet 76/2014/QH13* [Preliminary verification of Government report on 2-year results (2017-2018) of implementation the Resolution 76/2014/QH13]. Committee for Social Affairs.
- Nguyen, N. D., & Tran, T. B. (2005). *Nguoi Khmer dong bang song Cuu Long: nhung dieu kien de thoat ngheo* [The Khmer in Mekong Delta: the conditions to escape poverty]. *Can Tho University Scientific Journal*, 4, 163-172.
- Nguyen, T. A., & Nguyen, T. N. (2014). *Thuc trang, giai phap xoa doi giam ngheo doi voi dong bao dan toc Khmer o khu vuc dong bang song Cuu Long* [Current situation, poverty alleviation solutions for Khmer people in Mekong Delta region]. *Can Tho University Scientific Journal*, 30, 84-91.
- Nguyen, T. H. H. (2019). *Chat luong song cua nguoi Khmer o thanh pho Ho Chi Minh* [Life quality of the Khmer in Ho Chi Minh City]. In the Conference Proceedings *The life quality of HCMC people in the current economic context*, HCMC Development Research Institute.
- Vo, V. S. (2009). *Mot so van de cap bach trong qua trinh cong nghiep hoa-hien dai hoa cua nguoi Khmer o dong bang song Cuu Long* [Some urgent problems in the industrialization and modernization of Khmer people in Mekong Delta]. HCMC National University.
- World Bank (2012). *Bao cao danh gia ngheo Viet Nam 2012* [Vietnam Poverty Assessment 2012]. Hanoi: World Bank in Vietnam.

**A SURVEY ON THE IMPACTS AFFECTING THE CURRENT LIFE OF KHMER
IN VIETNAM**

Nguyen Thi Hue

Tra Vinh University, Vietnam

Corresponding author: Nguyen Thi Hue – Email: huetvu@tvu.edu.vn

Received: March 30, 2020; Revised: October 04, 2020; Accepted: October 23, 2020

ABSTRACT

The paper reports the findings from a study using a survey and interviews with 3,500 Khmer households in 8 provinces with a large number of the Khmer living in Vietnam. Positive and negative impacts were identified from the survey, and interviews provided further information to understand the impacts thoroughly. The paper provided more information to evaluate the current living standards of the Khmer living in Vietnam, including changes in their living standards compared to those five years ago, the reasons why they have better living, and especially the reasons why some are still poor. This research updates information for the government to reflect on the effectiveness and impact of policies and then take appropriate actions to enhance the impacts that lead to better living standards and more feasible and appropriate solutions for each residence area to minimize the negative impacts that hinder the process of poverty reduction for people, especially the Khmer in Vietnam.

Keywords: life improvement; Khmer Vietnam poverty; standard of living